



## Chiến lược khai thác sách giáo khoa ngữ văn trong dạy học đọc hiểu văn bản

Lê Thị Ngọc Anh<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hạnh Thuý<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>2</sup>Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 21/5/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 18/9/2025

Ngày nhận đăng: 01/10/2025

Ngày xuất bản: 20/10/2025

Từ khóa:

Đánh giá

Sách giáo khoa

Dạy học đọc hiểu văn bản

Chiến lược đọc

Kỹ năng đọc

### TÓM TẮT

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 mở ra nhiều cơ hội đổi mới, trong đó có vấn đề sử dụng sách giáo khoa. Thay vì tuân thủ, GV và HS sử dụng sách một cách chủ động và sáng tạo nhằm đáp ứng tối ưu mục tiêu dạy học và tích cực hoá, cá thể hoá được người dạy, người học. Trong phạm vi bài báo, trên cơ sở các tiền đề lí luận về đặc điểm, vai trò của sách giáo khoa nói chung và tiếp cận thực tiễn về những đặc điểm (điểm mới) của sách giáo khoa Ngữ văn hiện hành nói riêng, chúng tôi đề xuất các biện pháp khai thác sách giáo khoa Ngữ văn cụ thể như: (1) Khai thác mạch tích hợp của sách giáo khoa để tổ chức dạy học theo 3 giai đoạn; (2) Khai thác hệ thống chỉ dẫn trong sách giáo khoa để lựa chọn phương pháp - kĩ thuật - phương tiện dạy học; (3) Khai thác hệ thống thẻ đọc hỗ trợ rèn luyện kĩ năng đọc; (4) Khai thác hệ thống câu hỏi đọc hiểu định hướng tổ chức hoạt động đọc thành tiếng, đọc chi tiết văn bản. Những chiến lược này đánh dấu sự chuyển đổi từ việc sử dụng máy móc sang sự tương tác sáng tạo với sách giáo khoa, qua đó nâng cao cả hiệu quả dạy và học cá nhân hóa.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn có nhiều điểm mới, đòi hỏi giáo viên (GV) phải có sự đổi mới toàn diện. Đó là một quá trình lâu dài, bền bỉ và toàn diện nhưng trước hết phải bắt đầu từ sự đổi mới tư duy. Một trong những điểm mới đó chính là tính mở: mở về nội dung dạy học, sách giáo khoa (SGK); mở về kế hoạch dạy học; mở về kiểm tra, đánh giá. Theo đó, quan điểm về vai trò SGK và kĩ năng khai thác, sử dụng sách cần có sự chuyển đổi cơ bản. SGK không còn là tài liệu bắt buộc, có tính pháp lệnh nhưng vẫn là tài liệu tham khảo thiết yếu. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để khai thác và sử dụng SGK hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực cho học sinh (HS). Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi tập trung chiến lược khai thác SGK Ngữ văn cấp THCS và THPT (là hai cấp học SGK có sự tương đồng cũng như tiếp nối) để hỗ trợ cho hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Khái niệm và vai trò sách giáo khoa trong dạy học

#### 2.1.1. Khái niệm

Sách giáo khoa (SGK) là một thuật ngữ thông dụng trong lĩnh vực giáo dục, được hiểu là loại sách được biên soạn dựa trên chương trình giảng dạy chính thức trong nhà trường (Phê, 2003). Warren (1981) xác định SGK như một tài liệu giảng dạy mang tính bắt buộc, trong đó nội dung được tổ chức hợp lý và hướng tới việc sử dụng trong chương trình giáo dục phổ thông. Cùng quan điểm này, Kalmus (2004) cho rằng: "SGK được thiết kế để dạy cho HS những kiến thức mà các nhà GD tin rằng nó tồn tại trên thế giới này và các thể hệ đi

trước muốn cho truyền đạt lại cho thế hệ sau". Ở góc nhìn khác, Kahlid nhấn mạnh rằng: "SGK phải là những cuốn sách có tầm nhìn, thể hiện được những yêu cầu của CT GD" (Kahlid, 2006).

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã khẳng định: "Sách giáo khoa cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực học sinh; định hướng về phương pháp giáo dục và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Thực hiện xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa; có một số sách giáo khoa cho mỗi môn học" (Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2014).

Tiếp đó, *Luật Giáo dục 2019* quy định: "Sách giáo khoa triển khai chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; nội dung và hình thức sách giáo khoa không mang định kiến dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị xã hội" (Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2019). Bên cạnh đó, *Thông tư 33/2017/TT- khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm BGDĐT* thì "sách giáo khoa là xuất bản phẩm cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức trong các cơ sở giáo dục phổ thông." (Bộ Giáo dục và đào tạo, 2017).

Như vậy, SGK trước hết được xác định là tài liệu cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, chịu sự thẩm định và phê duyệt chặt chẽ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có thể khái quát qua một số đặc điểm cơ bản của SGK như sau:

(1) SGK được biên soạn thống nhất và có mối quan hệ biện chứng, chặt chẽ với CT. Các bài học trong SGK bám sát và thể hiện đúng, đủ, rõ nội dung cốt lõi; đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực HS được qui định trong CT.

(2) SGK là tài liệu tham khảo thiết yếu: Các bài học trong SGK tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy hoạt động học của HS làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh.

(3) SGK phải có tính mở, có tầm nhìn, phản ánh và cập nhật tri thức của dân tộc và nhân loại, phù hợp với HS phổ thông.

### 2.1.2. Vai trò của sách giáo khoa

SGK đảm nhận nhiều chức năng trong quá trình dạy học, song trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tập trung làm rõ những vai trò có ý nghĩa định hướng cho việc xây dựng chiến lược khai thác hiệu quả:

Thứ nhất, SGK là công cụ triển khai chương trình giáo dục. SGK cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu cần đạt; thể hiện nội dung dạy học cốt lõi của chương trình giáo dục phổ thông, định hướng phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Vai trò này thể hiện ở các khía cạnh cụ thể như: Giúp xác định nội dung dạy học trọng yếu theo từng bài học, chủ đề; Là cơ sở để GV thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng hoạt động học phù hợp với năng lực HS; Hỗ trợ việc kiểm tra - đánh giá năng lực HS dựa trên tham khảo nội dung và mức độ yêu cầu trong SGK.

Thứ hai, SGK là công cụ tổ chức hoạt động dạy học. SGK không chỉ chứa nội dung kiến thức mà còn tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Vì thế, SGK có thể: cung cấp hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ học tập để tổ chức hoạt động nhóm, thảo luận, khám phá, trải nghiệm...; gợi ý lựa chọn phương pháp dạy học (PPDH), kỹ thuật dạy học (KTDH), phương tiện dạy học (PTDH) tích cực.

Thứ ba, SGK tạo điều kiện cá nhân hóa hoạt động dạy - học. Trong bối cảnh chương trình mới, SGK không còn là tài liệu "bắt buộc - duy nhất" mà trở thành tài liệu tham khảo thiết yếu. Do đó, có thể GV chủ động điều chỉnh, tích hợp, thay đổi cách khai thác SGK cho phù hợp với đặc điểm HS, vùng miền; HS khai thác SGK theo cách riêng để phát triển năng lực cá nhân, nhấn mạnh vai trò của tự học.

Như vậy có thể thấy, đặc điểm và vai trò của SGK vừa có tính ổn định vừa có tính biến đổi, tùy thuộc vào mục tiêu chương trình giáo dục cũng như quan điểm dạy học. Đồng thời, những đổi mới về chương trình, về quan điểm dạy học cũng chi phối trực tiếp và sâu sắc đến vấn đề khai thác và sử dụng SGK.

### 2.2. Đặc điểm sách giáo khoa Ngữ văn hiện hành

SGK Ngữ văn cấp THCS và THPT hiện hành bao gồm 3 bộ: Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo. Cả 3 bộ sách có những điểm giống nhau trên cơ sở tuân thủ định hướng của CT và phù hợp với các tiên đề khoa học liên quan; đồng thời có những điểm khu biệt, thể hiện chiến lược dạy học riêng. Để sử dụng sách hiệu quả, GV và HS cần hiểu rõ đặc điểm chung và riêng của sách cũng như dụng ý của tác giả khi biên soạn. Việc sử dụng sách cần phát huy những đặc điểm nổi trội của sách, không nhất thiết phải đồng

nhất nhưng phải thống nhất với dụng ý của người biên soạn. Trong khuôn khổ bài báo, để đề xuất những chiến lược chung nhằm sử dụng cả 3 bộ SGK Ngữ văn hiện hành, cấp THCS và THPT, chúng tôi tập trung phân tích đặc điểm giống nhau như sau:

(1) Thiết kế theo chuỗi hoạt động ngôn ngữ: Các bộ SGK Ngữ văn hiện nay được tổ chức theo bốn hoạt động trọng tâm: đọc, viết, nói và nghe. Cách tiếp cận này vừa phù hợp với đặc trưng môn học, vừa đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù môn Ngữ văn. Do đó, khai thác SGK để tổ chức dạy học phải chú ý ở tính chất định hướng hoạt động để phát triển kỹ năng tương ứng.

(2) Hoạt động học tập triển khai theo tiến trình: Dù được gọi tên khác nhau, nhưng hoạt động trong các bộ SGK được thiết kế theo qui trình (trước, trong và sau khi đọc/viết/nói và nghe...), đảm bảo kích hoạt trải nghiệm và phát huy tính tích cực, chủ động của HS. Ví dụ đối với phần Đọc, bước trước khi đọc là các chỉ dẫn để hướng dẫn HS chuẩn bị kiến thức, huy động trải nghiệm hoặc định hướng các đọc, Cánh Diều gọi là **🕒 Chuẩn bị**, Kết nối tri thức với cuộc sống có khởi động (kèm logo), Chân trời sáng tạo có **Chuẩn bị đọc** (THCS)/**Trước khi đọc** (THPT); bước trong khi đọc bao gồm văn bản và các thẻ đọc, Cánh Diều gọi là **📖 Đọc hiểu**, Kết nối tri thức với cuộc sống có đọc văn bản (kèm logo), Chân trời sáng tạo gọi là **Trải nghiệm cùng văn bản** (THCS)/**Đọc văn bản** (THPT); bước sau khi đọc là các câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu văn bản với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, Cánh Diều kí hiệu là **🔍**; Kết nối tri thức với cuộc sống có **Trả lời câu hỏi** (kèm logo); Chân trời sáng tạo gọi là Suy ngẫm và phản hồi (THCS)/**Sau khi đọc** (THPT). Giữa 3 giai đoạn này có tính tích hợp chặt chẽ, kế thừa và phát triển.

(3) Cấu trúc tích hợp đa dạng: Bên cạnh các mạch tích hợp chính (đọc, viết, nói và nghe), SGK còn kết hợp nhiều hình thức tích hợp khác như: theo thể loại, theo chủ đề và nội dung, tích hợp kiến thức và kỹ năng, hay tích hợp theo tiến trình dạy học.

(4) Khả năng phân hoá cao: SGK Ngữ văn hiện nay bên cạnh đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình với các nội dung dạy học cốt lõi còn mở ra nhiều cơ hội điều chỉnh, sáng tạo phù hợp với đối tượng HS. Điều này thể hiện qua sự đa dạng hóa ngữ liệu, mức độ khó của câu hỏi và nhiệm vụ học tập, cũng như sự mở trong quy định thời gian cho từng hoạt động.

Có thể thấy, những đặc điểm vừa đề cập không chỉ phản ánh định hướng đổi mới trong biên soạn SGK Ngữ văn mà còn tạo tiền đề quan trọng cho việc đề xuất các chiến lược khai thác phù hợp. Chính từ sự thiết kế theo chuỗi hoạt động, tính tích hợp và khả năng phân hóa cao, SGK trở thành công cụ linh hoạt, hỗ trợ hiệu quả cho mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu và các năng lực ngôn ngữ đặc thù của học sinh.

### 2.3. Định hướng sử dụng sách giáo khoa Ngữ văn

Việc sử dụng SGK Ngữ văn trong dạy học cần được định hướng theo những nguyên tắc cơ bản sau:

(1) Gắn kết chặt chẽ với chương trình giáo dục phổ thông, lấy chương trình làm gốc, làm căn cứ để xác định mục tiêu dạy học, lựa chọn nội dung dạy học.

(2) Linh hoạt, sáng tạo: SGK như tài liệu chính yếu, không bắt buộc duy nhất. Từ "tài liệu bắt buộc" thành "tài liệu tham khảo chính thức", SGK không còn là "khuôn mẫu tuyệt đối" mà là một tài liệu học tập thiết yếu. GV và HS được quyền chủ động, sáng tạo trong việc điều chỉnh, bổ sung, tích hợp nội dung, hoạt động học phù hợp thực tế và nhu cầu cá nhân. GV và HS có thể sử dụng một bộ sách hoặc tham khảo các bộ sách khác nhau nhằm đáp ứng mục tiêu dạy học và phù hợp với đối tượng HS.

(3) Tổ chức hoạt động học tích cực: SGK hiện nay thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; chú trọng hoạt động học của HS thay vì truyền thụ kiến thức; khai thác SGK để tổ chức các hoạt động khám phá, luyện tập, vận dụng; nhiều nhiệm vụ học tập mở, đa dạng, yêu cầu HS đọc, phân tích, phản hồi, trình bày, liên hệ bản thân.

(4) Định hướng tích hợp cao và phân hoá mạnh: SGK Ngữ văn tổ chức theo mạch tích hợp nội môn, liên môn; tích hợp kiến thức và kỹ năng; tích hợp nội dung,... GV cần nhận diện các mạch tích hợp trong SGK để tổ chức dạy học. Bên cạnh đó, SGK được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, với hệ thống nhiệm vụ học tập, câu hỏi, thẻ đọc được đa dạng hóa nhằm đáp ứng các trình độ và phong cách học tập khác nhau. Trên cơ sở đó, GV có thể điều chỉnh và xây dựng các hoạt động học phù hợp với đặc điểm của từng nhóm hoặc từng cá nhân học sinh, góp phần thực hiện hiệu quả việc dạy học phân hóa.

(5) Tôn trọng ý tưởng biên soạn, đảm bảo tính chính thể: dù sử dụng SGK linh hoạt nhưng phải trên cơ sở hiểu rõ ý tưởng của tác giả SGK; mọi sự điều chỉnh/thay thế đều phải tạo nên một chỉnh thể thống nhất mới.

Như vậy, định hướng sử dụng SGK Ngữ văn hiện hành nhấn mạnh sự kết hợp giữa tính chuẩn mực và tính linh hoạt: vừa bám sát chương trình, vừa mở rộng không gian sáng tạo cho giáo viên và học sinh. Những

nguyên tắc này chính là nền tảng để xây dựng các biện pháp khai thác cụ thể, đặc biệt trong dạy học đọc hiểu văn bản, nội dung trọng yếu sẽ được phân tích ở mục tiếp theo.

## 2.4. Biện pháp khai thác SGK Ngữ văn trong dạy học đọc hiểu văn bản

### 2.4.1. Khai thác mạch tích hợp của SGK để tổ chức dạy đọc theo 3 giai đoạn

Như đã phân tích, cả 3 bộ sách giáo khoa Ngữ văn hiện nay đều thiết kế phần đọc theo chiến lược đọc 3 giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc, sau khi đọc. Chiến lược này phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực, nhấn mạnh vai trò tích cực của chủ thể học sinh cũng như dạy học theo tiến trình. Mỗi giai đoạn gắn với mục tiêu và nhiệm vụ đọc nhất định, có sự kế thừa và phát triển, đảm bảo học sinh (HS) trở thành chủ thể tích cực, chủ động và sáng tạo trong mỗi hoạt động học tập. Chiến lược đọc 3 giai đoạn trước hết xuất phát từ lí thuyết tiếp nhận, khẳng định vai trò bạn đọc sáng tạo của chủ thể người đọc; theo đó, hoạt động dạy đọc phải bắt đầu từ điểm đứng của HS, nghĩa là bắt đầu từ những gì HS biết, HS muốn. Từ đó, hoạt động dạy học chính là quá trình tổ chức cho HS tự mình khám phá, kiến tạo kiến thức, kĩ năng mới; tiếp đến sẽ luyện tập để củng cố, kết nối kiến thức, kĩ năng mới với kiến thức, kĩ năng cũ; vận dụng chúng trong tình huống thực tiễn hoặc tình huống học tập mới.

**Bảng 1.** Định hướng khai thác mạch tích hợp của SGK theo 3 giai đoạn đọc

Giai đoạn đọc	Nội dung	Mục tiêu đọc	Nhiệm vụ đọc	Đề xuất cách thức tổ chức dạy học
Trước khi đọc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo được hứng thú, niềm vui đọc</li> <li>- Huy động được kiến thức, kĩ năng có liên quan đến văn bản đọc</li> <li>- Kết nối được kiến thức, kĩ năng đã có với văn bản đọc</li> <li>- Xác định được mục tiêu, nhiệm vụ đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích hoạt hứng thú, tâm thế cho HS trước bài đọc</li> <li>- Tái hiện được kiến thức, kĩ năng đã có</li> <li>- Kết nối kiến thức, kĩ năng cũ và mới</li> <li>- Xác định mục tiêu đọc, nhiệm vụ đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KTDH: động não, em biết 3, đặt câu hỏi</li> <li>- PPDH: vấn đáp tái hiện,</li> </ul>
Trong khi đọc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được văn bản phù hợp với thể loại và nội dung</li> <li>- Thực hành được các kĩ năng đọc</li> <li>- Hình thành được ấn tượng, cảm xúc đối với văn bản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc văn bản</li> <li>- Thực hành kĩ năng đọc, chia sẻ cảm xúc, ấn tượng trong khi đọc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KTDH: nói to suy nghĩ (think-aloud),</li> <li>- PPDH: Đọc diễn cảm, đọc sáng tạo,</li> </ul>
Sau khi đọc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng được cách đọc hiểu</li> <li>- Xác định được bộ cục đọc hiểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tổng quan văn bản</li> <li>+ Nêu ấn tượng chung/dự đoán nội dung, chủ đề</li> <li>+ Định hướng cách đọc</li> <li>+ Xác định bộ cục đọc hiểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PPDH: thảo luận nhóm, nêu vấn đề, vấn đáp, đóng vai...</li> <li>- KTDH: TPS, trình bày 1phút, đặt câu hỏi, ...</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc hiểu được văn bản, đáp ứng yêu cầu cần đạt về:</li> <li>+ Đọc hiểu nội dung</li> <li>+ Đọc hiểu hình thức</li> <li>+ Đọc liên hệ, so sánh, kết nối</li> <li>+ Đọc mở rộng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc hiểu chi tiết theo các yếu tố đặc trưng thể loại và phân tích, đánh giá được nội dung, đề tài, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo của văn bản</li> </ul>	

Bên cạnh việc thiết kế nhiệm vụ đọc theo 3 giai đoạn, SGK Ngữ văn rất chú ý đến mạch tích hợp giữa 3 giai đoạn này. Cả 3 giai đoạn cùng hướng tới một mục tiêu/yêu cầu cần đạt chung; cùng dựa trên những kiến thức ngữ văn cốt lõi. Giai đoạn trước chuẩn bị dữ liệu để thực hiện nhiệm vụ đọc cho giai đoạn sau. Giai đoạn sau kế thừa, phát triển kết quả đọc của giai đoạn trước, đồng thời định hướng để thực hiện giai đoạn trước hiệu quả hơn.

Cụ thể, GV hướng dẫn HS ghi chép theo quá trình/ghi chép đối thoại kết quả đọc từng giai đoạn để tái sử dụng ở giai đoạn sau (trước khi đọc làm nền tảng cho trong, sau khi đọc; trước, trong khi đọc chuẩn bị để thực hiện nhiệm vụ sau khi đọc).

**Bảng 2.** Minh họa việc khai thác mạch tích hợp của SGK theo 3 giai đoạn đọc Văn bản Chí Phèo (Nam Cao)

Giai đoạn đọc	Trước khi đọc	Trong khi đọc	Sau khi đọc
Nội dung			
Nhân vật	<p>Có thể bạn đã từng nghe thấy người ta gọi tính cách hay cách ứng xử của một ai đó là “Chí Phèo”. Cách gọi ấy đã hàm ẩn sự đánh giá như thế nào đối với tính cách hay cách ứng xử này?</p> <p>Gợi ý: “Chí Phèo” thường gắn với định kiến về những người hay làm liều, hung dữ, ...</p>	<p>Lí do bà cô thị Nở dứt khoát không cho cháu mình đến với Chí Phèo có thoả đáng không?</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Lí do bà cô đưa ra để không cho thị Nở đến với Chí Phèo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thằng không cha</li> <li>- Thằng chỉ có một nghề là “rạch mặt ăn vạ”</li> <li>- Thị Nở đã ngoài ba mươi tuổi</li> </ul> <p>=&gt; HS có thể đồng ý hoặc không đồng ý với lí do này</p>	<p>Phân tích phản ứng tâm lí và hành động của Chí Phèo sau khi bị thị Nở từ chối chung sống. Người kể chuyện có đưa ra những phán đoán đáng tin cậy để người đọc hiểu được tâm lí và hành động của nhân vật không?</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ứng hành động của Chí Phèo:</li> <li>- Phản ứng tâm lí của Chí Phèo</li> </ul> <p>=&gt; lí giải phản ứng của Chí Phèo</p> <p>=&gt; rút ra nhận xét về nhân vật</p> <p>=&gt; đối chiếu với định kiến ban đầu về nhân vật; đối chiếu với quan niệm/điểm nhìn của các nhân vật khác trong văn bản để hồi ứng về nhân vật Chí Phèo.</p>

**2.4.2. Khai thác hệ thống chỉ dẫn trong SGK để lựa chọn phương pháp - kĩ thuật - phương tiện dạy học**

Bên cạnh định hướng về cấu trúc đọc hiểu/hoạt động đọc hiểu; hệ thống chỉ dẫn, nhất là câu hỏi trong SGK còn định hướng cho GV và HS lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kĩ thuật, phương tiện dạy học. Việc định hướng này dựa trên các căn cứ cụ thể trong SGK:

\* Mức độ năng lực/nhận thức: thể hiện qua các động từ trong câu lệnh/câu hỏi

**Bảng 3.** Định hướng khai thác SGK (động từ) để lựa chọn PPDH, KTDH, PTDH

Mức độ năng lực/nhận thức	Đề xuất PPDH, KTDH, PTDH
Nhận biết	Thuyết trình, kĩ thuật trình bày 1 phút, chúng em biết 3, KWL..
Thông hiểu (phân tích, suy luận, giải thích...)	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, vấn đáp, kĩ thuật mảnh ghép, động não, ...
Vận dụng (đánh giá, vận dụng...)	Đóng vai, 321, viết tích cực, chuyển thể văn bản

\* Nội dung/kiến thức: Lựa chọn PPDH, KTDH, PTDH theo đặc trưng loại, thể loại và các yếu tố văn bản.

**Bảng 4.** Định hướng khai thác SGK (kiến thức) để lựa chọn PPDH, KTDH, PTDH

Nội dung	Đề xuất Đề xuất PPDH, KTDH, PTDH
Cốt truyện	Kĩ thuật sử dụng sơ đồ...
Nhân vật	Đóng vai, ...
Từ ngữ, hình ảnh trong thơ	Nói to suy nghĩ, đánh dấu và ghi chú bên lề,...
Chủ đề, tư tưởng, thông điệp...	Trình bày 1 phút, thảo luận nhóm, nhật kí đọc sách...
...	

Ngoài các căn cứ cơ bản này, một số câu hỏi còn có các chỉ dẫn khác kèm theo, chủ yếu định hướng thêm việc sử dụng các phương tiện dạy học.

**Bảng 5.** Minh hoạ khai thác hệ thống chỉ dẫn trong SGK để lựa chọn phương pháp - kĩ thuật - phương tiện dạy học - Văn bản Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)

Câu hỏi	Yếu tố định hướng	Đề xuất PPDH, KTDH, PTDH
<i>Hãy nhận xét về cách giới thiệu chân dung nhân vật trong văn bản. Theo bạn, chân dung ấy có được tái hiện một cách khách quan hay không? Vì sao?</i>	Động từ: nhận xét	PPHD: vấn đáp, trực quan
	Kiến thức: nhân vật (chân dung)	KTDH nói to suy nghĩ (nói to hình dung của mình về nhân vật khi đọc đoạn giới thiệu về chân dung nhân vật), nói khác đi (HS luân phiên đưa ra lời nhận xét không trùng lặp)
	Chỉ dẫn khác: tính khách quan của văn bản kí => Cần có sự đối chiếu, so sánh giữa chân dung thật và chân dung trong văn bản	PTDH: chân dung thật của nhân vật

#### 2.4.3. Khai thác hệ thống thẻ đọc hỗ trợ rèn luyện kĩ năng đọc

Cả 3 bộ SGK đều có một điểm chung khác là sự xuất hiện của các thẻ đọc với vai trò như những chỉ dẫn về kĩ năng đọc/chiến lược đọc. Nội dung này khẳng định hơn nữa dạy đọc hiểu văn bản là dạy cho học sinh cách đọc, kĩ năng đọc; trong đó GV đóng vai trò như là một bạn đọc có kinh nghiệm chứ không phải một người truyền đạt nội dung văn bản. Thẻ đọc cũng không phải là các câu hỏi/yêu cầu để GV vấn đáp HS mà là “người chỉ đường thầm lặng” cho HS; giúp các em biết cách đọc văn bản phù hợp và hiệu quả; chỉ cho HS lúc nào cần “theo dõi”, lúc nào cần “hình dung, tưởng tượng”, lúc nào thì “dự đoán” hay “suy luận”, “liên hệ”... Nhìn vào hệ thống thẻ đọc, HS biết mình cần thực hành, vận dụng những kĩ năng nào để đọc văn bản. Quy trình hướng dẫn thực hiện kĩ năng đọc theo định hướng của thẻ đọc có thể triển khai như sau: giải thích kĩ năng đọc - làm mẫu và phân tích kĩ năng đọc - thực hành kĩ năng đọc.

Ví dụ: Với thẻ đọc suy luận: “*Những hình ảnh biểu tượng gợi cảm nhận thế nào về tiếng đàn?*” (Hùng, 2024), GV làm mẫu và phân tích kĩ năng cho HS như sau:

+ GV giải thích ngắn gọn suy luận là gì (nếu HS chưa biết);

+ Sau đó GV thực hiện làm mẫu kĩ năng suy luận như sau: Đề suy luận/lí giải ý nghĩa/nêu cảm nhận... về những hình ảnh thơ: “*tiếng ghi ta xanh*” “*tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan*” “*tiếng ghi ta rờn rờn máu chảy*” đầu tiên phải hiểu được vào ý nghĩa thông dụng của ngôn từ (nghĩa 1): tiếng đàn (âm thanh) của Lor-ca qua cảm nhận của Thanh Thảo mang màu xanh – màu của hi vọng; tiếng đàn có hình giọt nước (trong veo, mong manh, mát lạnh...) nhưng “vỡ tan”, tiếng đàn như dòng máu chảy (gợi ra cái chết, nỗi đau, bi kịch...); tiếng đàn của Lor-ca đặt trong văn cảnh gợi, bằng biện pháp tu từ chuyển đổi cảm giá, gợi ra, đồng hiện nhiều sắc thái cảm xúc khác nhau: tiếng đàn mang khát vọng mãnh liệt, tiếng đàn thánh thiện nhưng cũng chất chứa nỗi đau, dự cảm về cái chết (nghĩa 2); kết nối với trải nghiệm, hiểu biết về cuộc đời Lor-ca, một người chiến đấu cho những cách tân nghệ thuật, văn hoá Tây Ban Nha và cái chết đau đớn của ông, những hình ảnh thơ gợi lên cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn, khát vọng cống hiến và cái chết oan khuất, đau đớn của người chiến sĩ – nghệ sĩ kiên cường Lor-ca (nghĩa 3). Với nghĩa 3; tùy vào vốn sống, trải nghiệm của người đọc có thể có những cách cắt nghĩa, lí giải khác nhau; thậm chí ở các thời điểm khác nhau, cùng một người đọc nhưng trải nghiệm thay đổi sẽ có cách suy luận khác nhau.

+ HS phân tích mẫu, rút kinh nghiệm kĩ năng suy luận mà GV vừa thực hiện, chỉ ra các bước GV đã thực hiện: xác định hình ảnh/từ ngữ cần suy luận - giải mã từ ngữ/hình ảnh theo các lớp nghĩa: nghĩa bề mặt/ngĩa ngôn từ - nghĩa văn cảnh - nghĩa quan niệm.

+ HS thực hành kĩ năng đọc theo mẫu.

#### 2.4.4. Khai thác hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu định hướng tổ chức hoạt động đọc thành tiếng, đọc chi tiết văn bản

Câu hỏi đọc hiểu (câu hỏi sau khi đọc) có chức năng chủ yếu là hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết văn bản; định hướng các nội dung mà HS cần tìm hiểu. Do đó, ở bất cứ bộ SGK nào, hệ thống câu hỏi đọc hiểu đều

phải đáp ứng các yêu cầu đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, đọc liên hệ, so sánh, kết nối. Mỗi hệ thống câu hỏi cũng thường có cả 3 mức độ là nhận biết, thông hiểu (phân tích, suy luận), vận dụng (đánh giá, vận dụng).

GV cần hướng dẫn HS đọc lướt, đọc quét hệ thống câu hỏi để định hướng hoạt động đọc (đọc thành tiếng): Phân chia văn bản thành mấy đoạn/phần? Khi đọc cần nhấn giọng ở những yếu tố nào? Giọng điệu đọc như thế nào? Nên chọn đoạn/phần nào để đọc thành tiếng?

**Bảng 6.** Minh họa khai thác hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu trong SGK định hướng đọc thành tiếng - Văn bản Chí Phèo (Nam Cao)

Câu hỏi sau khi đọc	Định hướng cách đọc văn bản (đọc thành tiếng)
Câu hỏi 1. Tóm tắt cốt truyện Chí Phèo theo trình tự thời gian cuộc đời nhân vật. Hãy đánh giá hiệu quả của việc phá vỡ trình tự này trong mạch trần thuật của tác phẩm.	Chia bố cục văn bản và tổ chức đọc nối tiếp văn bản theo mạch trần thuật
Câu hỏi 6. Nhận xét về điểm nhìn và giọng điệu trần thuật ở đoạn kết...	Tổ chức HS đọc thành tiếng đoạn kết, lưu ý thể hiện giọng điệu trần thuật

Đặc biệt, việc khai thác hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc trong SGK có giá trị định hướng cấu trúc đọc hiểu/các hoạt động đọc hiểu chi tiết văn bản. Có nhiều cách khai thác, sử dụng hệ thống câu hỏi này để tổ chức HS đọc hiểu văn bản, tựu trung có 3 cách cơ bản:

Cách 1: Tổ chức HS lần lượt trả lời từng câu hỏi đọc hiểu trong SGK

Cách 2: Sắp xếp lại các câu hỏi theo 3 mức độ và tổ chức HS đọc hiểu theo 3 mức độ đó

Cách 3: Nhóm các câu hỏi theo vấn đề (yếu tố văn bản/nội dung) để tổ chức HS tìm hiểu

Trong 3 cách trên, cách 3 vừa đảm bảo tính hệ thống, giúp HS quản lý được hoạt động đọc hiểu đã bám sát yêu cầu cần đạt hay chưa; vừa phù hợp với định hướng đọc hiểu văn bản theo đặc trưng của loại/ thể loại.

**Bảng 7.** Minh họa khai thác hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu trong SGK định hướng đọc hiểu chi tiết văn bản- Văn bản Chí Phèo (Nam Cao)

Yêu cầu cần đạt	Câu hỏi	Định hướng hoạt động đọc hiểu chi tiết
[1] Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật.	Câu hỏi 1. Tóm tắt cốt truyện Chí Phèo theo trình tự thời gian cuộc đời nhân vật. Hãy đánh giá hiệu quả của việc phá vỡ trình tự này trong mạch trần thuật của tác phẩm.	<b>HD1: Tìm hiểu nghệ thuật kể chuyện</b> - Truyện kể và câu chuyện (câu hỏi 1) - Điểm nhìn và sự dịch chuyển điểm nhìn (câu hỏi 2, câu hỏi 6) - Mối quan hệ giữa lời nhân vật và lời người kể chuyện (câu hỏi 5)
[2] Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm, nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.	2. Phân loại điểm nhìn trần thuật trong đoạn mở đầu theo các bình diện... Nhận xét sự tương quan và sự dịch chuyển giữa các điểm nhìn này, qua đó, chỉ ra những nét đặc sắc trong cách Nam Cao mở đầu câu chuyện. 3. Phân tích diễn biến tâm trạng của Chí Phèo vào buổi sáng sau cuộc gặp gỡ với thị Nở đêm trước. Theo bạn, nhân tố nào mang tính quyết định đối với quá trình hồi sinh nhân tính của nhân vật? Vì sao? 4. Phân tích phản ứng tâm lí và hành động của Chí Phèo sau khi bị thị Nở từ chối chung sống. Người kể chuyện có đưa ra những phán đoán đáng tin cậy để người đọc hiểu được tâm lí và hành động của nhân vật không? 5. Người kể chuyện bộc lộ thái độ như thế nào đối với Chí Phèo và thị Nở qua hệ thống điểm nhìn và lời kể.	<b>HD2: Tìm hiểu nhân vật Chí Phèo</b> - Nhân vật Chí Phèo qua các điểm nhìn, lời kể (câu hỏi 4, câu hỏi 5) - Nhân vật Chí Phèo trước và sau khi gặp thị Nở (câu hỏi 3, câu hỏi 4)

- 
6. Nhận xét về điểm nhìn và giọng điệu trần thuật ở đoạn kết... Theo bạn, cái chết của Chí Phèo có ý nghĩa như thế nào?
  7. So sánh và nhận xét đoạn kết của hai truyện ngắn Chí Phèo (Nam Cao) và Vợ nhặt (Kim Lân).
  8. Hệ thống hoá những nét đáng chú ý trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao ở truyện ngắn này trên các phương diện: người kể chuyện, điểm nhìn và lời trần thuật.
- 

### 3. KẾT LUẬN

Với những đổi mới về vấn đề biên soạn và sử dụng SGK như hiện nay, việc nghiên cứu kĩ SGK để có những định hướng khai thác, hỗ trợ quá trình dạy và học là cần thiết và rất có ý nghĩa. Những đề xuất biện pháp sử dụng SGK Ngữ văn như trên vừa đáp ứng mục tiêu dạy học đọc vừa đảm bảo phù hợp cấu trúc, nội dung SGK, cũng như các yếu tố của qui trình dạy học. SGK Ngữ văn tạo cơ hội cho GV và HS được sáng tạo, từ đó phát triển năng lực của cả người dạy và người học. Mọi sự so sánh đều khập khiễng, tuy nhiên, vẫn có thể hình dung việc đọc và sử dụng SGK Ngữ văn hiện nay như đọc một tác phẩm văn chương, càng đọc, càng sử dụng sẽ phát hiện và hình thành nhiều ý tưởng khai thác hiệu quả, không chỉ phù hợp với ý tưởng biên soạn của tác giả SGK mà còn thể hiện được sự sáng tạo của người dạy và người học.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế trong đề tài “Thực trạng triển khai thực hiện chương trình và sử dụng sách giáo khoa môn Ngữ văn, cấp Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Huế”, mã số: T25.XH.503.03.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*
- Hùng, B. M., et al. (2024). *Ngữ văn 11 (Tập 1)*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hùng, B. M., et al. (2024). *Ngữ văn 11 (Tập 2)*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hùng, B. M., et al. (2024). *Ngữ văn 12 (Tập 1)*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Kahlid, M. (2006). The process of textbook approval: A critical analysis. *Bulletin of Education & Research*, 28(1), 1–22.
- Phê, H., et al. (2003). *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục.*
-

## Strategies for utilizing literature textbooks in teaching reading comprehension of texts

Le Thi Ngoc Anh<sup>1</sup>, Nguyen Thi Hanh Thuy<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Faculty of Literature, University of Education, Hue University

<sup>2</sup> Hue City Department of Education and Training

---

### ARTICLE INFO

*Article history:*

*Received 21 May 2025*

*Received in revised 18 September 2025*

*Accepted 01 October 2025*

*Published 20 October 2025*

---

*Keywords:*

*Textbooks*

*Reading comprehension instruction*

*Reading strategies*

*Reading skills*

---

*Corresponding author:*

*Le Thi Ngoc Anh*

*E-mail address:*

*lethingocanh@dhsphue.edu.vn*

---

### ABSTRACT

The 2018 General Education Curriculum creates new opportunities for innovation, particularly in the use of textbooks. Instead of rigid compliance, teachers and students are now expected to engage with textbooks proactively and creatively to optimize instructional objectives while fostering learner activation and personalization. Drawing on theoretical perspectives on the characteristics and functions of textbooks, and considering the distinctive features of the current Literature textbooks, this article proposes several strategies for effective use. These include: (1) leveraging the integrative structure of the textbook to organize reading instruction in three stages; (2) utilizing instructional guides to inform the selection of methods, techniques, and tools; (3) employing reading cards to support the development of reading skills; (4) making use of comprehension questions to structure oral reading and close textual analysis. These strategies mark a shift from mechanical use to innovative engagement with textbooks, thereby enhancing both teaching effectiveness and individualized learning.

---